

§4. NHỮNG HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ (tiếp)

A. MỤC TIÊU

- Nắm được các hằng đẳng thức : Lập phương của một tổng, lập phương của một hiệu.
- Biết vận dụng các hằng đẳng thức trên để giải bài tập.

B. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Khi học hằng đẳng thức lập phương của một hiệu $(a - b)^3$, HS rất dễ nhầm dấu, GV chú ý khắc sâu điều này hoặc cho HS ghi nhớ một cách máy móc : dấu âm đứng trước lũy thừa bậc lẻ của b.
- Lấy ví dụ từ dễ đến khó.

C. GỢI Ý DẠY HỌC

Hoạt động 1. Thực hiện [?1] SGK rồi rút ra hằng đẳng thức lập phương của một tổng.

Có thể cho HS làm tính nhân theo cách thông thường, cụ thể là : tính tích

$$(a + b)^3 = (a + b)(a + b)^2 = (a + b)(a^2 + 2ab + b^2)$$

(nhờ sử dụng hằng đẳng thức đã học). Từ đó cho HS lên bảng viết kết quả, rút ra hằng đẳng thức lập phương của một tổng.

Hoạt động 2. Thực hiện [?2] SGK và phần áp dụng ở mục 4.

Hoạt động 3. Thực hiện [?3] SGK. Có thể chia lớp thành hai nhóm HS để tính $(a - b)^3$ theo 2 cách :

Nhóm 1 : Tính tích $(a - b)^3$ theo cách nhân thông thường.

Nhóm 2 : Tính $(a - b)^3 = [a + (-b)]^3$ (bằng cách sử dụng lập phương của một tổng).

Từ đó cho HS so sánh các kết quả và rút ra hằng đẳng thức lập phương của một hiệu.

Cho học sinh thực hiện [?4] và phần áp dụng ở mục 5.

D. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP SGK

26. a) $8x^6 + 36x^4y + 54x^2y^2 + 27y^3$; b) $\frac{1}{8}x^3 - \frac{9}{4}x^2 + \frac{27}{2}x - 27$.

27. a) $(1 - x)^3$;

b) $(2 - x)^3$.

28. a) $10^3 = 1000$;

b) $20^3 = 8000$.

29. "NHÂN HẬU".